TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **149**/2017/QĐST- HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm: 1983– Nghề nghiệp: Công nhân – Thường trú tại: tổ 28C Kiệt 331 đường N, quận S, Đà Nẵng. Tạm trú: 20-22 Nguyễn Văn Siêu, phường A, quận S, Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn N** - Sinh năm: 1980 – Nghề nghiệp: Công nhân – Thường trú tại: tổ 28C Kiệt 331 đường N, quận S, Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của **B**luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn N (theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 16/02/2001 tại UBND phường A, quận S, Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn N.

- Về quan hệ con chung: Ông N và bà B xác định có 02 con chung: Nguyễn Thị Hoàng Y - sinh ngày: 09/5/2000. Nguyễn Thị Thanh T - sinh ngày 13/11/2006. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 2 con cho ông Nguyễn N trực tiếp nuôi dưỡng 2 con đến khi đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con vẫn đ- ợc thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai đ- ợc ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi ng- ời nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp d- ỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nợ chung:** Hai bên xác định không có

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà B và ông N mỗi ng- ời phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nh- ng bà B tự nguyện chịu, đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001805 ngày 05/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí 150.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên lai số 0001805 ngày 05/7/2017

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND q. Sơn Trà;
- Chi cục THA q. Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S, ĐN.
- Đ- ơng sự;
- L- u HS.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ BÉ